

Số: 652 /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030
ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng
bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 29/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 của các chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 1) cho các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 05/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 về phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh chi tiết theo dự án thành phần, danh mục và mức bố trí vốn thực

hiện dự án, nhiệm vụ đầu tư công của từng chương trình mục tiêu quốc gia; Số 06/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kết luận số 111-KL/TU ngày 21/9/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Hội nghị lần thứ 19;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6587/TTr-STC ngày 10/9/2026; ý kiến đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh qua phiếu biểu quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

I. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN

1. Việc phân bổ vốn bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh; đúng mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; phù hợp quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, các Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025, số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thông tư, Văn bản hướng dẫn của các Bộ, cơ quan Trung ương¹, các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của UBND tỉnh và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch.

2. Bố trí vốn có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, bền vững; ưu tiên phân bổ ngân sách trung ương ở mức cao nhất cho các xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; đồng thời bảo đảm thống nhất, đồng bộ, không trùng lặp về mục tiêu, nội dung, đối tượng thụ hưởng giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, chính sách khác, tránh phân tán, dàn trải nguồn lực.

3. Tiêu chí, định mức và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND. Theo đó, ưu tiên bố trí vốn cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình, các nội dung, nhiệm vụ có quy mô cấp tỉnh, liên xã và các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao

¹ Như: Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ Tài chính; Hướng dẫn số 5317/HD-BNV ngày 29/5/2026 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG ngày 04/6/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Hướng dẫn số 2855/HD-BTP ngày 29/4/2026 của Bộ Tư pháp; Hướng dẫn số 3930/HD-BKHCN ngày 05/06/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Hướng dẫn số 02/HD-MTTW-BTT ngày 18/5/2026 Ủy ban Trung ương mặt trận TQ Việt Nam; Hướng dẫn số 54/HD-ĐCT ngày 11/5/2026 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam....

gắn với mục tiêu của Chương trình; phần vốn còn lại phân bổ cho các xã theo tiêu chí, hệ số và định mức quy định.

4. Thực hiện phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh, gắn quyền chủ động với trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương trong quản lý, sử dụng vốn.

II. PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN² NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổng kế hoạch vốn: 1.148,68 tỷ đồng

2. Phương án phân bổ vốn

2.1. Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: 609,303 tỷ đồng

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường³ có 03 đơn vị đề xuất bố trí vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình, gồm: Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất đầu tư các dự án cấp nước sạch tập trung; Sở Công Thương đề xuất 18 tỷ đồng đầu tư các dự án hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo, điện mặt trời mái nhà tại nhà văn hóa cộng đồng, trường học, trạm y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất 105,9 tỷ đồng đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất các trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Qua rà soát, đề xuất của Sở Công Thương chưa đáp ứng tiêu chí công trình cấp tỉnh, liên xã; đối với đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, xem xét bố trí từ Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035.

Lĩnh vực nước sạch nông thôn (*đây là nội dung phát triển công trình cấp nước sạch tập trung thuộc Nội dung số 10 của Nội dung thành phần số 2 theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*), mục tiêu đến năm 2030 phần đầu có 80% hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, trong đó trên 70% sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; trong khi tỷ lệ hiện nay của tỉnh mới đạt 32,3% (dự kiến đến cuối năm 2026 đạt khoảng 41,14%). Do vậy, việc ưu tiên đầu tư mở rộng phạm vi cấp nước sạch trong giai đoạn 2026-2030 là rất cần thiết, trực tiếp góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình.

Trong điều kiện nguồn lực của tỉnh còn hạn chế, việc ưu tiên sử dụng nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ để đầu tư các công trình cấp nước sạch là phù hợp. Đồng thời, trên địa bàn tỉnh đã có nhiều công trình đầu mối cấp nước được đầu tư, có nguồn nước thô cơ bản bảo đảm về chất lượng và trữ lượng; do đó, ưu tiên mở rộng

² Đối với nguồn vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030: HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết 41/NQ-HĐND ngày 29/8/2026 cho ý kiến về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030; tuy nhiên, chưa có phương án phân bổ cụ thể vốn đối ứng ngân sách cấp tỉnh cho các Chương trình MTQG (trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi). Vì vậy, phần vốn đối ứng ngân sách cấp tỉnh thực hiện Chương trình sẽ được xem xét, phân bổ chi tiết sau khi xác định cụ thể mức vốn bố trí cho từng Chương trình.

³ Văn bản số 7434/SNNMT-PTNTQLCL ngày 10/9/2026;

mạng lưới, đầu nối từ các công trình cấp nước tập trung hiện có sẽ phát huy công suất và hiệu quả các công trình đã đầu tư, giảm chi phí đầu tư mới, mở rộng nhanh phạm vi và số hộ được tiếp cận nước sạch, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và góp phần hoàn thành mục tiêu cấp nước sạch nông thôn đến năm 2030.

Trên cơ sở đó, đề xuất ưu tiên tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh để thực hiện 13 công trình mở rộng mạng lưới cấp nước sạch tập trung⁴ với tổng nhu cầu vốn **609,303 tỷ đồng** từ nguồn ngân sách trung ương.

(Chi tiết như Phụ lục 01 kèm theo)

2.2. Phương án phân bổ vốn cho cấp xã: 539,377 tỷ đồng

Sau khi phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, số kinh phí còn lại (**539,377 tỷ đồng**) phân bổ cho các xã theo tiêu chí, hệ số quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh; cụ thể:

- Tổng điểm phân bổ của cả tỉnh = 2.015 điểm⁵;
- Giá trị vốn của một điểm phân bổ = 267,6 triệu đồng⁶.
- Tổng mức vốn phân bổ cho từng xã được xác định bằng điểm của xã đó nhân với giá trị vốn của một điểm phân bổ, cụ thể:

+) Xã biên giới (20 xã- hệ số 50): **13,38** tỷ đồng/xã;

+) Xã Khu vực II vùng đồng bào DTTS&MN (01 xã - hệ số 40): **10,867** tỷ đồng;

+) Xã còn lại (39 xã- hệ số 25): **6,69** tỷ đồng/xã.

Đối với nguồn vốn giao UBND cấp xã thực hiện, sau khi cấp có thẩm quyền ban hành Đề án, Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Quyết định cụ thể hóa các tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại và các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, UBND cấp xã căn cứ các quy định, mục tiêu, nhiệm vụ và điều kiện thực tế địa phương đề ra soát, xây dựng phương án phân bổ

⁴ - 13 công trình bao gồm: (1) Mở rộng mạng lưới nhà máy nước Hương Khê cấp cho xã Hương Khê, Hương Bình và Hương Phổ; (2) Mở rộng mạng lưới Nhà máy nước Hương Khê cấp nước cho xã Hương Xuân và Hương Đô; (3) Mở rộng mạng lưới Nhà máy nước Đá Hàn cấp cho các xã Hương Bình, Hà Linh; (4) Mở rộng mạng lưới Nhà máy nước Ngàn Trươi cấp cho các xã Vũ Quang, Thượng Đức, Mai Hoa và Tứ Mỹ; (5) Mở rộng mạng lưới cấp nước sinh hoạt các xã: Thạch Khê, Đồng Tiến, Yên Hòa; (6) Mở rộng mạng lưới Nhà máy nước Thiên Lộc cấp cho xã Gia Hanh; (7) Mở rộng mạng lưới Nhà máy nước Cu Lây cấp cho xã Lộc Hà, Mai Phụ, Tùng Lộc và Đông Kinh; (8) Mở rộng mạng lưới nhà máy nước Khe Sung cấp cho xã Kỳ Thượng và Kỳ Lạc; (9) Mở rộng mạng lưới Nhà máy nước Khe Cò cấp cho các xã Sơn Tiến, Hương Sơn; (10) Mở rộng mạng lưới hệ thống cấp nước sinh hoạt Đức Đồng cấp cho xã Đức Đồng và Đức Thọ; (11) Mở rộng mạng lưới nhà máy nước Khu kinh tế Vũng Áng cấp cho xã Kỳ Hoa, Kỳ Văn, Kỳ Khang; (12) Mở rộng mạng lưới cấp nước sinh hoạt vùng Trà Sơn cấp cho xã Xuân Lộc; (13) Mở rộng mạng lưới cấp nước sinh hoạt Khe Xai cấp cho các xã Toàn Lưu, Việt Xuyên.

- Theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia **không phải quyết định chủ trương đầu tư**.

⁵ Xã biên giới (20 xã- hệ số 50); Xã Khu vực II vùng đồng bào DTTS&MN (01 xã - hệ số 40); Xã còn lại (39 xã- hệ số 25); vì vậy, tổng điểm phân bổ của cả tỉnh là: $20 \times 50 + 1 \times 40 + 39 \times 25 = 2015$.

⁶ 267,6 triệu đồng = $539.377 \text{ triệu đồng} / 2.015 \text{ điểm}$.

chi tiết nguồn vốn. Trước khi trình HĐND cấp xã xem xét, quyết định, UBND cấp xã lấy ý kiến các sở, ngành chuyên môn cấp tỉnh có liên quan để bảo đảm phương án phân bổ phù hợp với định hướng, tiêu chí, nội dung hỗ trợ và quy định của Chương trình.

(Chi tiết như Phụ lục 02 kèm theo)

III. VỀ THẨM QUYỀN

1. Theo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: *“Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương”* (khoản 3 Điều 88);

2. Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025: Về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: *“Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, quyết định: Dự toán chi ngân sách địa phương bao gồm chi ngân sách cấp mình và chi ngân sách địa phương cấp dưới...”* (điểm c khoản 1 Điều 31);

3. Theo quy định của Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: a) Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương giai đoạn 05 năm; b) Phân bổ dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định tại Điều 7 Nghị định này”* (khoản 1 Điều 56);

Như vậy, phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh quyết định.

IV. KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh về về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

(Có dự thảo Nghị quyết và kèm theo).

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT và XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Huy Thành